

Số: /TB-ĐHQN

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO
Tuyển sinh tiến sĩ đợt 2 năm 2025

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1328/QĐ-ĐHQN ngày 01/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐT ngày 20/12/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Quy Nhơn về việc ban hành Phương hướng tuyển sinh năm 2025 của Trường Đại học Quy Nhơn,

Căn cứ Quyết định số 2302/QĐ-ĐHQN ngày 15/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn về việc mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Ngôn ngữ Anh, mã ngành 9220201;

Căn cứ Quyết định số 2303/QĐ-ĐHQN ngày 15/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn về việc mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Kỹ thuật điện, mã ngành 9520201;

Căn cứ Công văn số 6913/BGDĐT-GDĐH ngày 29/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thông báo chỉ tiêu tuyển sinh trình độ tiến sĩ năm 2025 cho các ngành Ngôn ngữ Anh, Kỹ thuật điện của Trường Đại học Quy Nhơn;

Trường Đại học Quy Nhơn thông báo về việc tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ, đợt 2 năm 2025 với các nội dung sau:

1. Các ngành tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu
1	Hóa lý thuyết và hóa lý	9440119	03
2	Toán giải tích	9460102	03
3	Đại số và lý thuyết số	9460104	02
4	Ngôn ngữ Anh	9220201	04
5	Kỹ thuật điện	9520201	04

Thông tin về các hướng, lĩnh vực nghiên cứu; người hướng dẫn và số lượng nghiên cứu sinh có thể nhận hướng dẫn năm 2025 được nêu trong **Phụ lục 1** của Thông báo này.

2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

3. Kế hoạch tuyển sinh:

Thời gian thu nhận hồ sơ	Từ ngày 30/10/2025 đến ngày 12/12/2025
Thời gian xét tuyển	Từ ngày 15/12/2025 đến ngày 19/12/2025
Thời gian công bố kết quả xét tuyển	Ngày 22-23/12/2025
Thời gian nhập học	Ngày 25-26/12/2025

4. Hình thức và thời gian đào tạo

- *Hình thức đào tạo:* Chính quy.

- *Thời gian đào tạo:* từ 03 năm (36 tháng) đến 04 năm (48 tháng).

5. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

5.1. Về chuyên môn:

Người dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ.

Danh mục ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển được nêu trong **Phụ lục 2** của Thông báo này;

b) Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển;

c) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

d) Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

5.2. Về ngoại ngữ:

Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại **Phụ lục 3** của Thông báo này hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

Lưu ý:

- Các chứng chỉ ngoại ngữ được công nhận để xét yêu cầu ngoại ngữ đầu vào trong tuyển sinh trình độ tiến sĩ được thực hiện theo Thông báo số 308/TB-ĐHQN ngày 28/02/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn.

- Trường Đại học Quy Nhơn không yêu cầu ngoại ngữ đầu ra trong đào tạo trình độ tiến sĩ.

5.3. Yêu cầu về trình độ tiếng Việt đối với ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài

Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài. Xem danh sách các đơn vị được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài tại **Phụ lục 4** của Thông báo này.

6. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

Người dự tuyển nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển theo Phụ lục 5 của Thông báo này.

7. Thời gian và địa điểm thu nhận hồ sơ dự tuyển

7.1. Thời gian thu nhận hồ sơ: Từ ngày ra Thông báo đến hết ngày **12/12/2025**.

7.2. Địa điểm thu nhận hồ sơ: Phòng Đào tạo (bộ phận đào tạo sau đại học), Phòng 64, Nhà 15 tầng, Trường Đại học Quy Nhơn, 170 An Dương Vương, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.

(Người dự tuyển có thể gửi hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện).

Điện thoại: (0256) 3518070, 0868181206 (Chuyên viên Huỳnh Thị Phương Nga);

Email: pdt@qnu.edu.vn ; huynhthiphuongnga@qnu.edu.vn

8. Tiền đăng ký dự tuyển và xét tuyển: 1.500.000 đồng/01 hồ sơ.

Ứng viên nộp tiền đăng ký xét tuyển bằng hình thức chuyển khoản như sau:

- **Tên đơn vị thụ hưởng:** Trường Đại học Quy Nhơn, Số tài khoản: 5800005049, Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Bình Định.

- **Nội dung nộp tiền:** [Họ tên người dự tuyển], [ngành dự tuyển], [Khóa 14], [nộp tiền xét tuyển NCS đợt 2/2025]

9. Học phí: Theo Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ và quy định hiện hành của Trường Đại học Quy Nhơn.

Thông tin liên hệ

- Phòng Đào tạo (bộ phận đào tạo sau đại học), Phòng 64, Nhà 15 tầng, Trường Đại học Quy Nhơn, 170 An Dương Vương, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.

Điện thoại: (0256) 3518070; 0868181206 (Chuyên viên Huỳnh Thị Phương Nga)

Email: pdt@qnu.edu.vn ; website: <https://qnu.edu.vn/> ; <https://pdt.qnu.edu.vn/>

- Phòng Kế hoạch – Tài chính, Phòng 21, Tầng 2, Nhà 15 tầng.

Điện thoại: (0256) 3546882; 0988196136 (Chuyên viên Trương Phương Thảo)

Nơi nhận:

- Hội đồng Trường (để báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Các đơn vị trong và ngoài Trường (để thực hiện);
- Đăng website Trường;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đoàn Đức Tùng

PHỤ LỤC 1

Thông tin về các hướng, lĩnh vực nghiên cứu; người hướng dẫn nghiên cứu sinh và số lượng nghiên cứu sinh đợt 2 năm 2025

(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHQN ngày
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

TT	Ngành đào tạo	Các hướng, lĩnh vực nghiên cứu	Người hướng dẫn nghiên cứu sinh	Số lượng NCS
1	Hóa lý thuyết và hóa lý	Nghiên cứu điều chế các vật liệu mới trên cơ sở kim loại chuyển tiếp ứng dụng làm chất xúc tác điện hóa sản xuất hydrogen từ nước biển	GS. TS. Võ Viễn	01
		- Nghiên cứu lý thuyết về cơ chế hấp phụ các hợp chất hữu cơ ô nhiễm, khó phân hủy, kháng sinh... trên bề mặt vật liệu; - Nghiên cứu đặc trưng, bản chất của các tương tác yếu có vai trò quan trọng trong hóa học, vật lý, sinh học: liên kết hydrogen không cổ điển, liên kết halogen, chalcogen, tetrel... - Nghiên cứu về động học và cơ chế phản ứng, hoạt tính chống oxy hóa của các chất có hoạt tính sinh học, docking phân tử, động lực học phân tử (Molecular Dynamics) trong tương tác thuốc.	PGS. TS. Nguyễn Tiến Trung	02
		- Nghiên cứu cấu trúc hình học, đặc tính electron, đặc trưng quang phổ và khả năng phản ứng của cluster nguyên tử. - Nghiên cứu cơ chế tác động của các phân tử hợp chất tự nhiên (có hoạt tính sinh học) với protein đích bằng các phương pháp tính toán hóa học lượng tử và mô phỏng phân tử (docking phân tử, mô phỏng phân tử) nhằm phát triển các loại thuốc kháng viêm	PGS. TS. Vũ Thị Ngân	02
		- Động hóa học, xúc tác (dị thể, quang hóa); - Vật liệu mao quản, vật liệu nano: tổng hợp, ứng dụng trong xúc tác, hấp phụ, biến tính điện cực cho pin sạc.	PGS. TS. Nguyễn Phi Hùng	01

TT	Ngành đào tạo	Các hướng, lĩnh vực nghiên cứu	Người hướng dẫn nghiên cứu sinh	Số lượng NCS
2	Toán giải tích	- Giải tích phức, Giải tích hàm - Một số hướng nghiên cứu về bất đẳng thức và ứng dụng	PGS. TS. Thái Thuần Quang	01
		Tối ưu, Giải tích không trơn, Giải tích lồi	PGS. TSKH. Huỳnh Văn Ngãi	01
		Lý thuyết điều khiển các hệ động lực không trơn	TS. Lê Quang Thuận	01
		Lý thuyết điều khiển các hệ động lực có trễ thời gian	PGS. TS. Phan Thanh Nam	01
		Lý thuyết điều khiển các hệ động lực có trễ thời gian; Tối ưu số	TS. Trần Ngọc Nguyên	01
		Giải tích điều hòa, Lý thuyết toán tử	PGS. TS. Lương Đăng Kỳ	01
		Lý thuyết hệ động lực	PGS. TS. Huỳnh Minh Hiền	01
3	Đại số và lý thuyết số	Hình học đại số thực và ứng dụng; Giải tích ma trận và ứng dụng	PGS. TS. Lê Công Trình	02
		Tính toán ma trận và ứng dụng	TS. Lê Thanh Hiếu	01
		Lý thuyết kỳ dị	TS. Phạm Thùy Hương	01
		Các mặt đại số	TS. Nguyễn Bin	01
4	Ngôn ngữ Anh	So sánh đối chiếu Anh -Việt hoặc nghiên cứu ngôn ngữ Anh theo các đường hướng phân tích diễn ngôn, phân tích thể loại, ngôn ngữ học chức năng hệ thống, Ngữ pháp chức năng, Ngôn ngữ học tri nhận, Dạng học	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hiền	02
		So sánh đối chiếu Anh -Việt, hoặc nghiên cứu ngôn ngữ Anh theo các đường hướng phân tích diễn ngôn, phân tích thể loại, Ngôn ngữ học tri nhận, Dạng học, ngôn ngữ và văn hóa, ngữ pháp chức năng	PGS.TS. Nguyễn Quang Ngoạn	02
5	Kỹ thuật điện	- Các phương pháp tối ưu hóa trong máy điện và hệ thống điện - Nghiên cứu ứng dụng các phương pháp trí tuệ nhân tạo trong lưới điện thông minh	PGS.TS. Đoàn Đức Tùng	02

TT	Ngành đào tạo	Các hướng, lĩnh vực nghiên cứu	Người hướng dẫn nghiên cứu sinh	Số lượng NCS
5	Kỹ thuật điện	- Nghiên cứu thiết kế, tính toán trường điện từ, phân bố nhiệt của máy điện và khí cụ điện - Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tự động hóa hệ thống điện	PGS.TS. Huỳnh Đức Hoàn	02
		- Nghiên cứu nhận dạng và định vị sự cố trên đường dây truyền tải điện - Nghiên cứu phân tích ổn định hệ thống điện có tích hợp các nguồn năng lượng tái tạo và hệ thống lưu trữ năng lượng	PGS.TS. Ngô Minh Khoa	02
		- Nghiên cứu thiết kế, tính toán trường điện từ, phân bố nhiệt của máy điện tĩnh và máy điện quay có lõi thép bằng vô định hình tiết kiệm điện năng - Nghiên cứu tính toán và thiết kế cấu hình rotor, răng rãnh stator để cải thiện các đặc tính momen, hiệu suất, dòng điện của máy điện không đồng bộ; máy điện đồng bộ và máy điện một chiều	TS. Đoàn Thanh Bảo	01
		- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kỹ thuật điện - Phân tích và tối ưu hóa trong kỹ thuật điện	TS. Lê Tuấn Hộ	01
		- Điều khiển và ổn định điện áp của lưới điện siêu nhỏ trong cả chế độ kết nối lưới và chế độ tự trị - Tích hợp số lượng lớn các nguồn năng lượng tái tạo phân tán vào hệ thống điện	TS. Nguyễn Xuân Thâm	01
		- Điện tử công suất thế hệ mới cho năng lượng tái tạo và xe điện - Điều khiển tối ưu và trí tuệ nhân tạo cho hệ truyền động điện	TS. Lê Nam Dương	01

PHỤ LỤC 2

Danh mục ngành phù hợp, ngành phải học bổ sung kiến thức, học phần bổ sung kiến thức dành cho người dự tuyển

(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHQN ngày
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

TT	Ngành đăng ký dự tuyển	Ngành phù hợp	Ngành phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức
1	Hóa lý thuyết và hóa lý	Trình độ thạc sĩ: - Hóa lý thuyết và hóa lý - Hoá vô cơ - Hoá hữu cơ - Hoá phân tích - Hóa học	a) Trình độ đại học: Tốt nghiệp hạng Giỏi các ngành: - Hoá học; - Su phạm Hóa học; - Công nghệ kỹ thuật hóa học; - Kỹ thuật hóa học; - Hóa dược. b) Trình độ thạc sĩ: - Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Hóa học; - Hóa dược; - Các ngành thuộc nhóm ngành Khoa học vật chất; - Các ngành thuộc nhóm ngành Kỹ thuật hóa học, vật liệu, luyện kim và môi trường. <i>Các ngành tốt nghiệp thạc sĩ hoặc đại học (hạng giỏi) khác thuộc các lĩnh vực Khoa học tự nhiên, Khoa học sự sống, Khoa học môi trường, Công nghệ kỹ thuật, Sản xuất và chế biến thì theo quyết định bổ sung của Trường tại thời điểm xét hồ sơ tuyển sinh đối với trường hợp cụ thể.</i>	Thực hiện theo CTĐT trình độ tiến sĩ hiện hành của Trường Đại học Quy Nhơn
2	Toán giải tích	Trình độ thạc sĩ: - Toán giải tích - Toán ứng dụng - Lý thuyết xác suất và Thống kê - Đại số và Lý thuyết số - Hình học và tô pô	a) Trình độ đại học: Tốt nghiệp hạng Giỏi các ngành: - Su phạm Toán học - Toán học - Toán ứng dụng - Toán cơ - Toán tin - Khoa học tính toán - Khoa học dữ liệu b) Trình độ thạc sĩ: - Cơ sở toán học cho tin học - Phương pháp toán sơ cấp - Khoa học dữ liệu	

TT	Ngành đăng ký dự tuyển	Ngành phù hợp	Ngành phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức
3	Đại số và lý thuyết số	Trình độ thạc sĩ: - Đại số và lý thuyết số - Toán ứng dụng - Lý thuyết xác suất và Thống kê - Toán Giải tích, Hình học và Tô pô	a) Trình độ đại học: Tốt nghiệp hạng Giỏi các ngành: - Sư phạm Toán học - Toán học - Toán ứng dụng - Toán cơ - Toán tin - Khoa học tính toán - Khoa học dữ liệu b) Trình độ thạc sĩ: - Cơ sở Toán học cho Tin học - Phương pháp Toán sơ cấp - Khoa học dữ liệu	Thực hiện theo CTĐT trình độ tiến sĩ hiện hành của Trường Đại học Quy Nhơn
4	Ngôn ngữ Anh	Trình độ thạc sĩ: - Ngôn ngữ Anh - Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh	a) Trình độ đại học: Tốt nghiệp hạng Giỏi các ngành: - Ngôn ngữ Anh - Sư phạm Tiếng Anh b) Trình độ thạc sĩ: Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu (Tiếng Anh)	
5	Kỹ thuật điện	Trình độ thạc sĩ: - Kỹ thuật điện - Hệ thống điện - Hệ thống điện và năng lượng - Mạng và hệ thống điện - Kỹ thuật điện - Điện tử - Thiết bị điện - Điện tử - Điện công nghiệp	a) Trình độ đại học: Tốt nghiệp hạng Giỏi các ngành: - Kỹ thuật điện - Kỹ thuật điện - Điện tử - Công nghệ Kỹ thuật điện - Điện tử b) Trình độ đại học chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7: Tốt nghiệp chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7 các ngành: - Kỹ thuật điện - Kỹ thuật điện - Điện tử - Công nghệ Kỹ thuật điện - Điện tử c) Trình độ thạc sĩ: - Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - Tự động điều khiển - Kỹ thuật điện tử - viễn thông - Kỹ thuật điện tử - truyền thông - Điện tử viễn thông - Kỹ thuật điện tử	

TT	Ngành đăng ký dự tuyển	Ngành phù hợp	Ngành phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức
5	Kỹ thuật điện		- Kỹ thuật viễn thông - Tự động hóa sản xuất - Kỹ thuật năng lượng - Kỹ thuật công nghiệp - Kỹ thuật hệ thống công nghiệp - Quản lý năng lượng	

Lưu ý:

- Đối với người dự tuyển tốt nghiệp thạc sĩ hoặc đại học hạng giỏi **không thuộc** danh mục ngành trong Phụ lục 2 trên đây, căn cứ bằng tốt nghiệp thạc sĩ/đại học và bảng điểm toàn khoá trình độ thạc sĩ/đại học của ứng viên, Hội đồng tuyển sinh tiến sĩ của Trường xem xét và quyết định về việc học bổ sung kiến thức của ứng viên;

- Việc học bổ sung kiến thức (nếu có) được thực hiện sau khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh và diễn ra trong thời gian đào tạo của nghiên cứu sinh (chủ yếu thực hiện ở năm thứ nhất).

PHỤ LỤC 3

Danh sách một số chứng chỉ ngoại ngữ minh chứng cho trình độ ngoại ngữ của người dự tuyển

(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHQN ngày
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/Văn bằng	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
		APTIS	Từ 150 trở lên
		Aptis ESOL International Certificate (Aptis ESOL)	Overall CEFR grade B2
		Pearson English International Certificate (PEIC)	B2 trở lên
		Pearson Test of English Academic (PTE Academic)	B2 trở lên
	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	B2 trở lên
			B2 trở lên
2	Tiếng Đức	Goethe -Institut	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
		The German TestDaF language certificate	Goethe- Zertifikat B2 trở lên TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
3	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
4	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
5	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	TPKH-2 trở lên
6	Tiếng Hàn	TOPIK II	Bậc 4 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Bậc 4 trở lên

PHỤ LỤC 4

**Danh sách các đơn vị cấp Chứng chỉ năng lực tiếng Việt
theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài**
*(Kèm theo Thông báo số 2675/TB-ĐHQN ngày 08/9/2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)*

TT	Tên đơn vị
1	Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên
2	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên
3	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
4	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng
5	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế
6	Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
7	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
8	Trường Đại học Cửu Long
9	Trường Đại học Hạ Long
10	Trường Đại học Quảng Nam
11	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
12	Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế
13	Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An
14	Trường Cao đẳng Sơn La
15	Trường Hữu Nghị 80
16	Trường Hữu Nghị T78
17	Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội

(Theo Thông báo số 1098/TB-QLCL ngày 07/7/2023 của Cục Quản lý Chất lượng – Bộ Giáo dục và Đào tạo về Danh sách các đơn vị cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin, chứng chỉ năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam và chứng chỉ năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài)

PHỤ LỤC 5

Hồ sơ đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh năm 2025

(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHQN ngày
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

Hồ sơ đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh bao gồm:

1. Phiếu đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh (Mẫu 1 - NCS);
 2. Lý lịch khoa học (Mẫu 2-NCS);
 3. Bản sao văn bằng, chứng chỉ có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp), bao gồm:
 - 01 bản sao (có công chứng) bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học và các chứng chỉ bổ sung kiến thức (nếu có);
 - 01 bản sao (có công chứng) bằng thạc sĩ và bằng điểm thạc sĩ;
 - 01 bản sao (có công chứng) văn bằng/chứng chỉ ngoại ngữ;
 4. Bản sao luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bản sao các bài báo khoa học đã được công bố (gồm: trang bìa, trang mục lục và toàn bộ bài báo khoa học) (Mẫu 3-NCS). Đối với đề tài nghiên cứu khoa học: Sao y quyết định/hợp đồng giao đề tài nghiên cứu, biên bản nghiệm thu đề tài và bản tóm tắt nội dung nghiên cứu (khoảng 10 trang A4); hoặc thâm niên công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;
 5. Đề cương dự định nghiên cứu (khoảng 10 trang) (Mẫu 4-NCS) và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa (Mẫu 5-NCS);
 6. Lý lịch khoa học và Thư giới thiệu của người dự định hướng dẫn (trong Thư giới thiệu có đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, khả năng nghiên cứu khoa học đối với người dự tuyển) (Mẫu 6-NCS);
- Lưu ý:** Nếu người dự định hướng dẫn không phải là giảng viên cơ hữu của Trường Đại học Quy Nhơn, phải nộp thêm Bản cam kết về việc đồng ý hướng dẫn NCS (Mẫu 7-NCS);
7. Công văn cử tham gia dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp (trường hợp người dự tuyển là công chức, viên chức).
-

Mẫu: Bìa túi đựng hồ sơ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

HỒ SƠ

ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH NĂM 2025

NGÀNH:

MÃ NGÀNH:

Họ và tên: Nam, nữ:

Ngày, tháng, năm sinh: Nơi sinh:

Số Căn cước công dân: Điện thoại:

Chỗ ở hiện nay:

Cơ quan công tác:

Địa chỉ cơ quan (xã, huyện, tỉnh):

Email:

HỒ SƠ GỒM:

- **01** Phiếu đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh
- **01** lý lịch khoa học
- **01** bản sao (có công chứng) bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học và các chứng chỉ bổ sung kiến thức (nếu có)
- **01** bản sao (có công chứng) bằng thạc sĩ và bằng điểm thạc sĩ
- **01** bản sao (có công chứng) văn bằng/chứng chỉ ngoại ngữ
- **01** bản sao luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc **01** bản sao các bài báo khoa học đã được công bố (gồm: trang bìa, trang mục lục và toàn bộ bài báo khoa học). Đối với đề tài nghiên cứu khoa học: Sao y quyết định/hợp đồng giao đề tài nghiên cứu, biên bản nghiệm thu đề tài và bản tóm tắt nội dung nghiên cứu (khoảng 10 trang A4); hoặc thâm niên công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

- **01** đề cương dự định nghiên cứu (khoảng 10 trang) và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa

- Lý lịch khoa học và Thư giới thiệu của người dự định hướng dẫn (trong Thư giới thiệu có đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, khả năng nghiên cứu khoa học đối với người dự tuyển);

- Công văn cử tham gia dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp (trường hợp người dự tuyển là công chức, viên chức).

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên: Giới tính:
Ngày sinh: Nơi sinh:
Số Căn cước công dân: Điện thoại:
Nghề nghiệp và chức vụ (nếu có):
Cơ quan đang công tác:
Địa chỉ liên hệ:
Email:
Diện ưu tiên (nếu có):

2. Quá trình đào tạo

a) Đại học

Cơ sở đào tạo :
Ngành đào tạo: Mã ngành:
Chuyên ngành đào tạo (nếu có):
Hình thức đào tạo:
Năm tốt nghiệp: Xếp loại:

b) Thạc sĩ

Cơ sở đào tạo :
Ngành đào tạo: Mã ngành:
Chuyên ngành đào tạo (nếu có):
Hình thức đào tạo:
Năm tốt nghiệp: Xếp loại (nếu có):

c) Văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ:

Kính đề nghị Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ Trường Đại học Quy Nhơn cho phép tôi được dự tuyển nghiên cứu sinh đợt 2 năm 2025 tại Trường, ngành: , mã ngành:

Tôi xin cam đoan chấp hành đầy đủ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Quy Nhơn trong dự tuyển cũng như trong quá trình học tập, nghiên cứu.

....., ngày tháng năm 20....

Người viết đơn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. Thông tin cá nhân

Họ và tên (viết in hoa): Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: Nơi sinh:

Số Căn cước công dân: Điện thoại:

Chỗ ở ở hiện nay:

Dân tộc: Tôn giáo:

Chức vụ, đơn vị công tác:

.....

Địa chỉ liên hệ:

.....

Email:

II. Quá trình đào tạo

1. Đại học:

Cơ sở đào tạo:

Ngành đào tạo:

Chuyên ngành đào tạo (nếu có):

Hình thức đào tạo:

Nước đào tạo: Năm tốt nghiệp:

Bằng Đại học 2: Năm tốt nghiệp:

2. Thạc sĩ:

Cơ sở đào tạo:

Ngành đào tạo:

Chuyên ngành đào tạo (nếu có):

Hình thức đào tạo:

Định hướng (nghiên cứu hoặc ứng dụng):

Tên đề tài luận văn/đề án thạc sĩ:

.....

.....

Người hướng dẫn khoa học:

Ngày và nơi bảo vệ luận văn/đề án thạc sĩ:

3. Trình độ Ngoại ngữ:

1. Mức độ sử dụng:

2. Mức độ sử dụng:

III. Quá trình công tác

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm

IV. Thành tích nghiên cứu khoa học

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia

TT	Tên đề tài nghiên cứu/ Lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, Tỉnh, Trường)	Trách nhiệm tham gia đề tài

2. Các công trình khoa học đã công bố

TT	Thông tin về công trình (ghi theo thứ tự: Tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, tập/số, năm)	Ghi chú

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÔNG TÁC, ngày ... tháng ... năm 20....

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

BẢNG KÊ KHAI CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

Họ và tên:

Ngày và nơi sinh:

Nơi công tác:

Các công trình khoa học đã được công bố (*ghi theo thứ tự: Tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, tập/số, năm*):

1.

2.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tôi xin gửi kèm theo đây bản sao chụp các bài báo khoa học đã được công bố (trang bìa, trang mục lục và toàn bộ bài viết của tác giả trong tạp chí).

....., ngày ... tháng ... năm 20....

Người kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN ĐỀ CƯƠNG DỰ ĐỊNH NGHIÊN CỨU

Đề cương dự định nghiên cứu cần phản ánh trí tuệ, những điểm mạnh và tích cực của người viết, trình bày với văn phong trong sáng, rõ ràng, qua đó cung cấp một hình ảnh rõ nét về thí sinh, những thông tin mới mẻ (không lặp lại những thông tin có thể thấy trong hồ sơ như kết quả học tập, nghiên cứu...). Đề cương dài khoảng 10 trang, gồm những nội dung chính sau đây:

- Đề tài hoặc hướng nghiên cứu;
- Lý do lựa chọn đề tài/hướng/lĩnh vực nghiên cứu;
- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài/hướng/lĩnh vực nghiên cứu;
- Mục tiêu nghiên cứu;
- Phương pháp nghiên cứu;
- Mục tiêu và mong muốn đạt được của nghiên cứu sinh;
- Kế hoạch để đạt được mục tiêu mong muốn;
- Kinh nghiệm (về nghiên cứu khoa học, thực tế chuyên môn, hoạt động xã hội và ngoại khóa khác); kiến thức, sự hiểu biết và những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề dự định nghiên cứu, phản ánh sự khác biệt của thí sinh trong quá trình học tập trước đây và những kinh nghiệm đã có. Lý giải về những khiếm khuyết hay thiếu sót (nếu có) trong hồ sơ như kết quả học đại học, thạc sĩ chưa cao...;
- Đề xuất người hướng dẫn.

I. NỘI DUNG VÀ CẤU TRÚC ĐỀ CƯƠNG DỰ ĐỊNH NGHIÊN CỨU

1. Đặt vấn đề

1.1. Tên đề tài hoặc hướng/lĩnh vực nghiên cứu

Người dự tuyển cần tham khảo “Danh mục hướng/lĩnh vực nghiên cứu, người hướng dẫn nghiên cứu sinh và số lượng nghiên cứu sinh được hướng dẫn năm 20.....” tại Phụ lục 1 của Thông báo tuyển sinh để xác định tên đề tài và đề xuất người hướng dẫn nghiên cứu sinh.

Một số lưu ý:

- Tên đề tài phải đơn nghĩa, rõ ràng, ngắn gọn để hiểu vấn đề nghiên cứu, không trùng lặp với tên các đề tài đã có, không dẫn đến những sự hiểu lầm, hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau hay hiểu mập mờ.
- Phải phù hợp với mã chuyên ngành đào tạo.
- Vấn đề được nghiên cứu phải có giá trị khoa học và thực tiễn.
- Không nên chọn đề tài có nội dung nghiên cứu quá rộng dẫn đến hậu quả không thực hiện được.

1.2. Tính cấp thiết của đề tài hoặc hướng/lĩnh vực nghiên cứu

- Trình bày lý do lựa chọn đề tài/hướng/lĩnh vực nghiên cứu về mặt lý luận và thực tiễn.

- Những vấn đề đặt ra cần phải giải quyết khi thực hiện đề tài.

- Các giả thuyết nghiên cứu.

1.3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài/hướng/lĩnh vực nghiên cứu

Phần tổng quan tình hình nghiên cứu đề tài cần khái quát những nội dung chính có liên quan chặt chẽ đến đề tài/hướng/lĩnh vực nghiên cứu đã chọn:

- Những hướng nghiên cứu, hoặc vấn đề nghiên cứu đã được đặt ra và thực hiện;

- Cơ sở lý luận chính đã được áp dụng để nghiên cứu;

- Những kết quả nghiên cứu chính của các công trình nghiên cứu đã công bố;

- Phương pháp nghiên cứu đã được áp dụng;

- Hạn chế của những kết quả, phương pháp nghiên cứu đã công bố và những nội dung cần được tiếp tục nghiên cứu, làm sáng tỏ.

Phần tổng quan tình hình nghiên cứu phải đáp ứng những yêu cầu sau đây:

- Tổng hợp được những nghiên cứu chính về lý thuyết và thực nghiệm, nghiên cứu kinh điển và nghiên cứu mới nhất, nghiên cứu được tiến hành và đã công bố trong và ngoài nước;

- Tổng hợp, so sánh, phân tích và đánh giá những công trình nghiên cứu đã công bố một cách có hệ thống, chỉ rõ những kết quả nghiên cứu đạt được cũng như hạn chế của các công trình đã công bố, những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu, làm rõ

- Trên cơ sở tổng hợp và phân tích những kết quả nghiên cứu trước, xác định những vấn đề nghiên cứu cần được tiếp tục nghiên cứu hoặc bắt đầu nghiên cứu liên quan đến đề tài/hướng nghiên cứu đã chọn.

3. Mục tiêu nghiên cứu

- Mục tiêu tổng quát: Nêu được mục tiêu cuối cùng, chung nhất của vấn đề nghiên cứu là nhằm giải quyết vấn đề gì trong nghiên cứu khoa học hoặc ứng dụng vào thực tiễn.

- Mục tiêu cụ thể: Xác định rõ mục tiêu cụ thể cần nghiên cứu để đạt đến mục tiêu tổng quát.

4. Phương pháp nghiên cứu

Nêu tên, nội dung của các phương pháp nghiên cứu. Nếu có mô hình thì phải nêu được mô hình lý thuyết và mô hình thực nghiệm trong nghiên cứu.

5. Nội dung nghiên cứu

Mô tả, trình bày chi tiết nội dung nghiên cứu thuộc đề tài/hướng/lĩnh vực nghiên cứu đã chọn. Nội dung nghiên cứu phải bám sát và nhằm khẳng định, thực hiện mục tiêu nghiên cứu.

6. Kế hoạch thực hiện

Người dự tuyển cần trình bày những việc làm/hoạt động cụ thể trong từng giai đoạn/thời kỳ, theo thứ tự tiến hành trước/sau. Thời gian dự kiến cho từng hoạt động. (Thời gian ghi trong Kế hoạch là thời gian dự kiến hoàn thành một công việc/hoạt động, được tính bằng đơn vị tháng hoặc năm).

TT	Nội dung hoạt động	Thời gian					
		1	2	3	4	5	6
1							
2							
3							
4							
5	...						
6	Báo cáo tiến độ						
7	Viết luận án						
8	Bảo vệ luận án						

7. Kinh nghiệm

Thí sinh trình bày những kinh nghiệm của bản thân về nghiên cứu khoa học, thực tế chuyên môn, hoạt động xã hội và ngoại khóa khác; trình bày những kiến thức, sự hiểu biết của thí sinh về vấn đề dự định nghiên cứu và sự chuẩn bị của thí sinh nhằm thực hiện dự định nghiên cứu; lý giải về những khiếm khuyết hay thiếu sót (nếu có) trong hồ sơ như kết quả học đại học, thạc sĩ chưa cao,....

8. Đề xuất người hướng dẫn

Người dự tuyển cần tham khảo “Danh mục hướng/lĩnh vực nghiên cứu, người hướng dẫn nghiên cứu sinh và số lượng nghiên cứu sinh được hướng dẫn năm 20.....” tại Phụ lục 1 của Thông báo tuyển sinh của Trường Đại học Quy Nhơn. Trên cơ sở đó, người dự tuyển có thể đề xuất người hướng dẫn theo Danh mục đã được thông báo.

Đối với những hướng nghiên cứu do người dự tuyển đề xuất nằm ngoài Danh mục hoặc chưa liên hệ được người hướng dẫn nghiên cứu sinh thì người dự tuyển cần ghi rõ “Chưa tìm được người hướng dẫn” và đề nghị cơ sở đào tạo phân công người hướng dẫn.

9. Tài liệu tham khảo

Người dự tuyển cần trình bày đúng quy định tại Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn.

Người thực hiện

(Ký, ghi rõ họ tên)

II. HÌNH THỨC TRÌNH BÀY ĐỀ CƯƠNG DỰ ĐỊNH NGHIÊN CỨU

Đề cương dự định nghiên cứu được in trên một mặt giấy A4 (210 x 297 mm).
Cỡ chữ Times New Roman 13 của hệ soạn thảo Winword hoặc tương đương. Mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ; dẫn dòng đặt ở chế độ 1,5 lines. Lề trên 3,5cm; lề dưới 3 cm; lề trái 3,5cm; lề phải 2 cm. Số trang được đánh ở giữa, phía cuối mỗi trang giấy.

Mẫu bìa Đề cương dự định nghiên cứu

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN**

ĐỀ CƯƠNG DỰ ĐỊNH NGHIÊN CỨU

Ngành:

Mã ngành:

Họ và tên:

Cơ quan công tác:

Người hướng dẫn NCS đề nghị:

- Người hướng dẫn thứ nhất:
- Người hướng dẫn thứ hai:

BÌNH ĐỊNH – 20...

**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU TOÀN KHÓA
CỦA NGHIÊN CỨU SINH**

Trường:

Họ và tên nghiên cứu sinh:

Tên đề tài:

Ngành đào tạo:

Mã ngành đào tạo:

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Khối lượng học tập, nghiên cứu đăng ký	Kết quả dự kiến
Năm thứ 1	<i>Các học phần về chuyên môn bổ sung (nếu có)</i>	<i>10 - 12 tín chỉ</i>	<i>Chứng nhận kết thúc học phần</i>
	<i>Các học phần về phương pháp nghiên cứu</i>	<i>04 -06 tín chỉ</i>	<i>Chứng nhận kết thúc học phần</i>
Năm thứ 2	<i>Thực hiện phần 1 của Luận án</i>	<i>đến 24 tín chỉ</i>	<i>Chương Tổng quan về vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu,...</i>
Năm thứ 3	<i>Thực hiện phần 2 của Luận án</i>	<i>đến 30 tín chỉ</i>	<i>Luận án và các bài công bố,...</i>
Năm thứ 4	<i>Thực hiện phần 3 của Luận án</i>	<i>Số tín chỉ còn lại của chương trình 04 năm</i>	<i>Luận án và các bài công bố,...</i>

Lưu ý: *phần in nghiêng là ví dụ về các nội dung trong kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa. Kế hoạch cụ thể của nghiên cứu sinh được xây dựng căn cứ vào quy định của Trường về chương trình đào tạo tiến sĩ đã công bố.*

Mẫu 6 – NCS (Thư giới thiệu)

Mỗi người dự tuyển phải có Thư giới thiệu của giảng viên, nhà khoa học dự định hướng dẫn nghiên cứu sinh. Thư giới thiệu phải để trong phong bì dán kín có chữ ký giáp lai của người giới thiệu.

THƯ GIỚI THIỆU

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ

Tôi tên là:

Học vị: Học hàm:

Ngành (ghi trên bằng tiến sĩ): Mã ngành:

Chuyên ngành (ghi trên bằng tiến sĩ, nếu có):

Chức vụ và đơn vị công tác:

Giới thiệu ứng viên:

dự tuyển nghiên cứu sinh ngành:

tại Khoa (quản lý ngành): thuộc Trường
Đại học Quy Nhơn, đợt tuyển sinh tháng ... năm

Tôi đã cùng công tác hoặc hoạt động chuyên môn với thí sinh từ:

Tôi xin giới thiệu, nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người
dự tuyển như sau:

1. Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;
2. Năng lực hoạt động chuyên môn;
3. Phương pháp làm việc;
4. Khả năng nghiên cứu;
5. Khả năng làm việc theo nhóm;
6. Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển;
7. Triển vọng phát triển về chuyên môn;
8. Những nhận xét khác;

9. Căn cứ những nhận xét trên, tôi xin giới thiệu với Hội đồng tuyển sinh
ứng viên làm nghiên cứu sinh với mức độ ủng hộ giới thiệu (*đánh dấu x vào ô
phù hợp*):

- Giới thiệu: ☐

- Giới thiệu với sự ủng hộ cao: ☐

....., ngày ... tháng ... năm 20....

Người giới thiệu

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng ... năm

BẢN CAM KẾT
Về việc đồng ý hướng dẫn nghiên cứu sinh

Kính gửi: Trưởng phòng Phòng Đào tạo, Trường Đại học Quy Nhơn

Tôi tên là:Ngày sinh:

Học vị:Học hàm:

Chức vụ:

Đơn vị công tác:

Ứng viên đã đăng ký dự tuyển ngành
..... (mã ngành) trong Kỳ
tuyển sinh tiến sĩ đợt 2 năm 2025 của Trường Đại học Quy Nhơn.

Tôi đã viết thư giới thiệu cho ứng viên với
vai trò là người dự định hướng dẫn cho nghiên cứu sinh.

Tôi đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của người hướng dẫn nghiên cứu sinh ngành
..... theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến
sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Quy Nhơn.

Tôi đồng ý hướng dẫn nghiên cứu sinh
với vai trò là người hướng dẫn thứ nếu ứng viên
có kết quả trúng tuyển và được công nhận là nghiên cứu sinh ngành
của Trường Đại học Quy Nhơn.

Tôi cam kết thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm của người hướng dẫn
nghiên cứu sinh theo đúng quy chế và quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào
tạo và của Trường Đại học Quy Nhơn.

Trân trọng!

NGƯỜI CAM KẾT
(Ký, ghi rõ họ và tên)